

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Quyết định ban hành Quy định thu phí, lệ phí của các cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4906/STC-QLNS ngày 27/7/2021 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định thu phí, lệ phí của các cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 5254/STC-QLNS ngày 11/8/2021 của Sở Tài chính về việc bổ sung hồ sơ thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình; Quyết định, Quy định.
2. Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo
3. Kết quả lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử tại Văn bản số 2210/VP-CCTĐT ngày 09/8/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. Nội dung thẩm định

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Để đảm bảo cho việc tổ chức thu phí, lệ phí của các sở, ban, ngành tại Trung tâm Hành chính công thật sự hiệu quả và thống nhất cách thức thực hiện, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước ở địa phương; hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đang thống nhất việc thực hiện quy định thu phí, lệ phí của các cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Hành chính công theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 29/8/2017.

Để đầy đủ cơ sở về sự cần thiết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá cụ thể tình hình thực hiện Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND trong thời gian qua, kết quả đạt được cũng như hạn chế, khó khăn, làm rõ sự cần thiết phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thay thế nội dung Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND.

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại dự thảo được xác định rõ ràng, cụ thể.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 01/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Căn cứ khoản 3 Điều 28 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định để thống nhất công tác quản lý nhà nước về tổ chức thu phí, lệ phí tại Trung tâm hành chính công, việc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thu phí, lệ phí của các cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai là phù hợp về thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung) quy định “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền*”. Theo đó, việc tham mưu ban hành văn bản để thay thế Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND bằng Quyết định quy phạm pháp luật là phù hợp về hình thức ban hành theo quy định.

3. Về nội dung dự thảo

3.1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Tại trích yếu nội dung Quyết định, đề nghị không dùng dấu chấm ở cuối câu.

b) Tại căn cứ ban hành

- Đề nghị bổ sung:

“*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

“*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*”

- Đề nghị không dùng Nghị định số 55/2012/NĐ-CP làm căn cứ ban hành vì đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2020, được thay thế bằng Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Đề nghị trình bày đúng thời gian ban hành của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP là “ngày 23 tháng 8 năm 2016”.

- Đề nghị không dùng Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-NHNN làm căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đối với các Thông tư đề nghị trình bày đầy đủ tên cơ quan ban hành là “*Bộ trưởng Bộ Tài chính*”.

- Đề nghị trình bày chính xác tên văn bản là “*Nghị định số 61/2018/NĐ-CP*”.

- Đề nghị trình bày văn bản làm căn cứ pháp lý theo thứ tự thẩm quyền ban hành và thời gian ban hành, cụ thể theo thứ tự: Luật - Nghị định - Quyết định Thủ tướng Chính phủ - Thông tư.

c) Tại Điều 2, đề nghị trình bày đầy đủ như sau:

“**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021 và thay thế Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thu phí, lệ phí của các cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai.”

d) Tại Điều 3, đề nghị chỉnh sửa lại cho phù hợp như sau:

“**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan thuộc ngành dọc và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”

(theo đó, rà soát ghi nơi nhận cho phù hợp)

e) Tại Nơi nhận, lưu ý phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung “*viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành*” theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3.2. Đối với dự thảo Quy định

a) Tại đoạn in nghiêng bên dưới trích yếu nội dung, đề nghị trình bày phù hợp theo mẫu số 19 phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP như sau:

(Kèm theo Quyết định số .../2021/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

b) Tại điều 2, về hình thức và phương pháp thu phí, lệ phí, đề nghị nghiên cứu nội dung Điều 22 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định phương thức nộp phí, lệ phí, để thống nhất hình thức, phương pháp thu, nộp phí, lệ phí tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

Đồng thời trình bày bố cục thành các điểm cho dễ theo dõi.

c) Tại điểm b khoản 2, để tránh trường hợp độc quyền trong việc lựa chọn đơn vị phối hợp vận hành, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, không trình bày tên cụ thể của phần mềm quản lý giải quyết thủ tục hành chính công (cụ thể không xác định cụ thể là phần mềm Egov) và tên ngân hàng (không xác định cụ thể là Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh Đồng Nai) tại nội dung dự thảo.

Đồng thời, trong quá trình thực hiện các thủ tục việc lựa chọn đơn vị ngân hàng hoặc phần mềm đáp ứng điều kiện và phục vụ hiệu quả công tác thì cơ quan quản lý sẽ thống nhất với các đơn vị tổ chức bộ phận thu phí, lệ phí về phần mềm áp dụng cũng như ngân hàng thực hiện công tác thu phí báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

d) Tại Chương II về quy định quy trình thu phí, lệ phí, qua rà soát đối chiếu với nội dung quy trình tại Quy định kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND, Sở Tư pháp xác định sự thay đổi cơ bản trong quy trình với sự tham gia của Ngân hàng trong quá trình thu phí, lệ phí. Theo đó, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất về quy trình với các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo phù hợp theo quy định và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

e) Tại Điều 3

- Đề nghị bỏ cụm từ “hỗ trợ thanh quyết toán phí, lệ phí” vì chức năng của phần mềm là tính tiện ích giúp cơ quan, đơn vị thu phí thuận lợi trong quá trình thu khi các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục trực tuyến (bao gồm tính thuận lợi cho đối tượng nộp phí, lệ phí); đồng thời quy định rõ hơn cụm từ “tùy biến” theo đặc điểm, tình hình cụ thể của từng loại phí, lệ phí. Vì phần mềm đã được thiết kế và cài đặt sẵn trên hệ thống được ứng dụng công nghệ vào quá trình thu nhưng tùy biến theo tình hình cụ thể là như thế nào, cơ quan soạn thảo giải trình rõ hơn.

- Điểm a khoản 3: Cụm từ “hoặc sử dụng các mục đích khác”, đề nghị trình bày đầy đủ “hoặc sử dụng vào các mục đích khác”.

- Điểm b khoản 3: Đề nghị rà soát trình bày đầy đủ cụm từ “phí, lệ phí”.

g) Tại Điều 9: Đề nghị quy định rõ quy trình thu phí, lệ phí trong trường hợp thu ngay khi nộp hồ sơ cụ thể tại địa điểm nào để có sự phân biệt với Điều 4.

h) Tại Điều 10 dự thảo có trình bày “lập biên bản số 1 (theo mẫu đính kèm); lập biên bản số 2 (theo mẫu đính kèm)”, đề nghị giải thích rõ “mẫu đính kèm” ở đây là mẫu nào có kèm theo dự thảo Quy định hay văn bản pháp luật nào hay không, trường hợp theo mẫu kèm theo dự thảo Quy định thì đề nghị bỏ sung.

i) Tại khoản 3 Điều 11, đề nghị giải trình làm rõ hơn trách nhiệm chủ trì của Sở Tư pháp về “*hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quy trình thu, xây dựng quy trình tác nghiệp tại Trung tâm Hành chính công...*” là chủ trì hướng dẫn các quy trình liên quan thuộc chức năng của Sở Tư pháp hay như thế nào, đề nghị trình bày rõ.

k) Đề nghị rà soát, thống nhất trình bày cụm từ “liên 1 biên lai, liên 2 biên lai” thay cho “liên 1, liên 2”; trình bày đầy đủ cụm từ “Ủy ban nhân dân” trong toàn bộ nội dung dự thảo.

l) Đề nghị không trình bày phần thẩm quyền ký ban hành tại dự thảo Quy định để phù hợp theo mẫu số 19 phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

m) Lưu ý hình thức trình bày và lỗi chính tả trong toàn bộ nội dung dự thảo.

3.3. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Đối với sự cần thiết ban hành, đề nghị đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND, làm rõ sự cần thiết phải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND.

b) Tại quá trình xây dựng dự thảo, đề nghị bổ sung khái quát kết quả lấy ý kiến của các sở, ban, ngành về nội dung dự thảo; ý kiến đăng Công Thông tin điện tử của tỉnh; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

c) Trên cơ sở ý kiến góp ý đối với nội dung dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh lại nội dung dự thảo Tờ trình.

d) Đối với hồ sơ kèm theo Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị nghiên cứu Điều 131 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung) để rà soát, đính kèm đầy đủ theo quy định.

e) Đề nghị đánh số trang theo đúng quy định tại khoản 7 mục I phần I phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

g) Lưu ý hình thức trình bày và lỗi chính tả trong toàn bộ nội dung dự thảo.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Dự thảo Quyết định ban hành Quy định thu phí, lệ phí của các cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), phù hợp về thẩm quyền, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được

giải trình rõ lý do, hoàn thiện dự thảo văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định thu phí, lệ phí của các cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.
(Hai-TĐ)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn